

Số: /2026/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; quy định cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, dự án phát triển sản xuất của cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; quy định cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, dự án phát triển sản xuất của cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định phân cấp thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; quy định cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, dự án phát triển sản xuất của cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm

2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 2 Điều 27, khoản 5 Điều 28, khoản 2 Điều 31 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường (*sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã*); các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan.

Điều 2. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị

1. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (gồm: Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Y tế; Sở Công Thương; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Dân tộc và Tôn giáo) có trách nhiệm phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của cơ quan mình có phạm vi hoạt động sản xuất trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên (*sau đây gọi chung là dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị cấp tỉnh*).

2. Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị có phạm vi hoạt động sản xuất trên địa bàn quản lý (*sau đây gọi chung là dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị cấp xã*).

Điều 3. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị

1. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ

a) Cơ quan được phân cấp quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này thực hiện tiếp nhận hồ sơ đề nghị dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị cấp tỉnh.

b) Cơ quan được phân cấp quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định này thực hiện tiếp nhận hồ sơ đề nghị dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị cấp xã.

2. Cách thức nộp hồ sơ

Chủ trì liên kết xây dựng hồ sơ đề nghị dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP và nộp 01 bộ hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này bằng một trong các hình thức sau đây:

a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

b) Nộp trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.

c) Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích; qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị dự án phát triển sản xuất của cộng đồng

1. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Ủy ban nhân dân cấp xã.
2. Cách thức nộp hồ sơ

Tổ, nhóm cộng đồng xây dựng hồ sơ đề nghị dự án phát triển sản xuất của cộng đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP và cử đại diện nộp 01 bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã bằng một trong các hình thức tại khoản 2 Điều 3 Quyết định này.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp tại Quyết định này.

b) Hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, dự án phát triển sản xuất của cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

c) Kịp thời tham mưu giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, dự án phát triển sản xuất cộng đồng.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã định kỳ 06 tháng, hàng năm (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường kết quả thực hiện các dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, dự án phát triển sản xuất của cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

2. Trách nhiệm của các Sở: Y tế; Công Thương; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Dân tộc và Tôn giáo

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp tại Quyết định này.

b) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo ngành, nghề, lĩnh vực được giao.

c) Thực hiện chế độ báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp tại Quyết định này.

b) Chỉ đạo các phòng chuyên môn tổ chức tiếp nhận hồ sơ và đánh giá hồ sơ đề nghị dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị cấp xã, hồ sơ đề

ngợi dự án phát triển sản xuất của cộng đồng theo quy định; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện các dự án trên địa bàn quản lý.

c) Thực hiện chế độ báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh và các tổ chức CT-XH cấp tỉnh;
- Như khoản 2 Điều 6 (thi hành);
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh (đăng tải);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Cơ sở dữ liệu văn bản QPPL tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, KTN (Toán).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Hùng Đức